

Số: 1502/VSDTTU-KHQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2024

V/v: Mời báo giá sinh phẩm, hoá chất, vật tư thực hiện đề tài PREPARE

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp sinh phẩm, hoá chất, vật tư tiêu hao

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương đang xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho các hoạt động Mua sinh phẩm, hóa chất, vật tư thực hiện hoạt động “Giám sát hệ gen các tác nhân gây bệnh tại Việt Nam: Giám sát sự thay đổi di truyền học của các vi rút hô hấp gây hội chứng cúm và viêm đường hô hấp tính nặng tại Việt Nam.

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương kính mời các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm cung cấp báo giá các sinh phẩm, hoá chất, vật tư tiêu hao theo các nội dung sau:

1. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục, số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu của các hàng được nêu chi tiết tại bản Phụ lục 01 đính kèm.

- Địa điểm bàn giao hàng hoá: Tại kho của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

2. Mục đích báo giá: cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

3. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng Kế hoạch Hợp tác quốc tế - Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Số điện thoại: 024.39716353, email: dauthaul@nihc.org.vn.

- Bộ phận văn thư- Phòng Hành chính – vật tư của Viện.

4. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Hồ sơ xin gửi qua đường văn thư về Viện theo thông tin sau: Phòng Kế hoạch-Hợp tác quốc tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, số 1 Yecxanh, Hai Bà Trưng, Hà Nội, SDT: 024.39716353.

- Hồ sơ báo giá bản điện tử xin gửi về địa chỉ email: dauthaul@nihc.org.vn (Đơn vị báo giá cung cấp file scan báo giá kèm theo file word hoặc excel bản chào giá hàng hóa).

5. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày phát hành đến trước 12h00 ngày 17 tháng 09 năm 2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

6. Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Thư chào giá đã bao gồm thuế GTGT và các chi phí giao hàng tại Viện theo mẫu tại bản Phụ lục 02 đính kèm. .

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

- Các đơn vị có thể chào một hoặc nhiều danh mục trong bản chào giá. Hàng hóa chào phải có quy cách đóng gói phù hợp với khối lượng hàng hóa mời chào giá, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hoá.

- Cung cấp catalogue, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết của hàng hoá (nếu có).

7. Yêu cầu đơn vị gửi báo giá:

- Không trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể, hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền.

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Cam kết giá trị của hàng hóa là phù hợp, không vi phạm pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website nihe.org.vn,
- Website chaogiattbyt.moh.gov.vn;
- Mạng đấu thầu quốc gia
- Viện trưởng (đề b/c)
- Lưu HCVT, KHQT..

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Cao Ngọc Ánh

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT HÀNG HÓA

Kèm theo công văn số /VSDTTU-KHQT ngày tháng năm 2024)

STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng mỗi báo giá
1.	Môi trường vận chuyển vi rút	<p>1. Mục đích: Dùng để thu thập và bảo quản các loại vi rút, chlamydia, mycoplasma, ureaplasma</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tuýp nắp nặn có chứa 3ml môi trường vận chuyển- Chứa chất kháng khuẩn để giảm thiểu nhiễm vi khuẩn và nấm- Chứa các hạt thủy tinh để giải phóng và phân tán mẫu vào môi trường vận chuyển trong quá trình lắc trộn mẫu <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>	Hộp 300 ống	Hộp	19
2.	Que ngoáy tị hầu	<p>1. Mục đích: Dùng để thu thập và bảo quản các loại vi rút, chlamydia, mycoplasma, ureaplasma</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none">- Que ngoáy gồm 2 phần: tay cầm bằng polystyrene, đầu que là sợi polyester- Mỗi que được bọc trong 1 túi nilon riêng <p>3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>	Hộp 500 chiếc	Hộp	11
3.	Kit tách chiết RNA	<p>1. Mục đích: Tách chiết RNA virus từ mẫu bệnh phẩm bằng cột ly tâm.</p> <p>2. Thành phần</p> <ul style="list-style-type: none">- Công nghệ tách cột lọc- Cột lọc: ≥ 250 cột- Ống hứng dịch: ≥ 750 chiếc- Đệm ly giải Buffer AVL: 5 chai (31ml/chai) hoặc tương	Hộp 250 phần ứng	Hộp	23

STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng môi báo giá
		<p>đương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dệm rửa Buffer AW1: $\geq 98\text{ml}$ - Dệm rửa Buffer AW2: $\geq 66\text{ml}$ - Dệm Buffer AVE: 10 ống (2ml/ống) hoặc tương đương - RNA mang: 5 ống (310ug/ống) hoặc tương đương <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>			
4.	Còn tuyệt đối	<p>1. Mục đích: Còn tuyệt đối sử dụng cho xét nghiệm</p> <p>2. Thành phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ethanol: $\geq 99.9\%$ - Nước: $\leq 0.1\%$ <p>3. Điều kiện bảo quản: 2-30°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>	Chai 1L	Chai	10
5.	Sinh phẩm realtime RT-PCR	<p>1. Mục đích: Bộ sinh phẩm thực hiện phản ứng Realtime RT PCR trong các xét nghiệm Biểu hiện gen, phát hiện mầm bệnh, phát hiện virus...</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - dATP, dCTP, dGTP, dTTP, MgCl₂ với nồng độ tối ưu hóa - Enzyme phiên mã ngược qScript XLT - RNase inhibitor protein - Enzyme AccuStart II Taq DNA Polymerase - Inert AccuVue plate loading dye <p>- Chất ổn định enzyme và chất phụ gia giúp nâng cao hiệu suất phản ứng</p> <p>Dóng gói: 2000 phản ứng</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: -25°C đến -15°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>	Hộp 2000 phản ứng	Hộp	8

STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng mời báo giá
6.	Môi realtime RT-PCR xác định vi rút Cúm A	<p>1. Mục đích: Sử dụng cho phản ứng realtime RT-PCR để xác định vi rút Cúm A</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môi (nucleotide) - Chuỗi oligo nucleotid dài 20-30 nucleotid - Nồng độ 100 nmol, dạng đông khô. - Trình tự: <p>InfA For 1: CAA GAC CAA TCY TGT CAC CTC TGA C InfA For 2: CAA GAC CAA TYC TGT CAC CTY TGA C InfA Rev1: GCA TTY TGG ACA AAV CGT CTA CG InfA Rev2: GCA TTT TGG ATA AAG CGT CTA CG</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>	Ống 100 nmol	Ống	4
7.	Đầu dò realtime RT-PCR xác định vi rút Cúm A	<p>1. Mục đích: Sử dụng phát huỳnh quang trong phản ứng realtime RT-PCR để xác định vi rút Cúm A</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nucleotide gắn huỳnh quang - Nồng độ 100 nmol, dạng đông khô. - Trình tự: <p>Probe A: FAM-TGC AGT CCT CGC TCA CTG GGC ACG -BHQ1</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>	Ống 100 nmol	Ống	1
8.	Môi realtime RT-PCR xác định vi rút Cúm B	<p>1. Mục đích: Sử dụng cho phản ứng realtime RT-PCR để xác định vi rút Cúm B</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môi (nucleotide) - Chuỗi oligo nucleotid dài 20-30 nucleotid 	Ống 100 nmol	Ống	2

STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng môi bảo giá
		<ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ 100 mmol, dạng đông khô. - Trình tự: InFB-For: TCC TCA AYT CAC TCT TCG AGC G InFB-Rev: CGG TGC TCT TGA CCA AAT TGG 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng 			
9.	Đầu dò realtime RT-PCR xác định vi rút Cúm B	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Sử dụng phát huỳnh quang trong phản ứng realtime RT- PCR để xác định vi rút Cúm B 2. Thành phần: - Nucleotide gắn huỳnh quang - Nồng độ 100 mmol, dạng đông khô. - Trình tự: Probe B: FAM-CCA ATT CGA GCA GCT GAA ACT GGG GTG -BHQ1 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng 	Ổng 100 mmol	Ổng	1
10.	Môi realtime RT-PCR xác định vi rút Cúm A/H1 pdm	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Sử dụng cho phản ứng realtime RT- PCR để xác định vi rút Cúm A/H1 pdm 2. Thành phần: - Môi (nucleotide) - Chuỗi oligo nucleotid dài 20-30 nucleotid - Nồng độ 100 mmol, dạng đông khô. - Trình tự: pdmH1 For : GTG CTA TAA ACA CCA GYC TCC CAT T pdmH1 Rev: AGA YGG GAC ATT CCT CAA TCC TG 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng 	Ổng 100 mmol	Ổng	2

STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng mời báo giá
11.	Đầu dò realtime RT-PCR xác định vi rút Cúm A/H1pdm	<p>1. Mục đích: Sử dụng phát huỳnh quang trong phản ứng realtime RT-PCR để xác định vi rút Cúm A/H1pdm</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nucleotide gắn huỳnh quang - Nồng độ 100 nmol, dạng đông khô. - Trình tự: Probe H1pdm: FAM-TGG CCA GYC "T"CA ATT TTG TGC TTT TTA CAT A -BHQ1 <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>	Ống 100 nmol	Ống	1
12.	Mồi realtime RT-PCR xác định vi rút Cúm A/H3	<p>1. Mục đích: Sử dụng cho phản ứng realtime RT-PCR để xác định vi rút Cúm A/H3</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mồi (nucleotide) - Chuỗi oligo nucleotid dài 20-30 nucleotid - Nồng độ 100 nmol, dạng đông khô. - Trình tự: H3 for: AAG CAT TCC YAA TGA CAA ACC H3 Rev: ATT GCR CCR AAT ATG CCT CTA GT <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>	Ống 100 nmol	Ống	2
13.	Đầu dò realtime RT-PCR xác định vi rút Cúm A/H3	<p>1. Mục đích: Sử dụng phát huỳnh quang trong phản ứng realtime RT-PCR để xác định vi rút Cúm A/H3</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nucleotide gắn huỳnh quang - Nồng độ 100 nmol, dạng đông khô. - Trình tự: Probe H3: FAM-CAG GAT CAC A "T" A TGG GSC CTG 	Ống 100 nmol	Ống	1

STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng môi bảo giá
		<p>TCC CAG-BHQ1</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>			
14.	Môi realtime RT-PCR xác định vi rút Sars-CoV-2	<p>1. Mục đích: Sử dụng cho phản ứng realtime RT - PCR để xác định vi rút Sars-CoV-2</p> <p>2. Thành phần:</p> <p>- Môi (nucleotide)</p> <p>- Chuỗi oligo nucleotid dài 20-30 nucleotid</p> <p>- Nồng độ 100 mmol, dạng đông khô.</p> <p>- Trình tự:</p> <p>E_Sarbeco_F1: ACA GGT ACG TTA ATA GTT AAT AGC GT</p> <p>E_Sarbeco_R2: ATA TTG CAG CAG TAC GCA CACA</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>	Ổng 100 mmol	Ổng	2
15.	Đầu dò realtime RT-PCR xác định vi rút Sars-CoV-2	<p>1. Mục đích: Sử dụng phát huỳnh quang trong phản ứng realtime RT - PCR để xác định vi rút Sars-CoV-2</p> <p>2. Thành phần:</p> <p>- Nucleotide gắn huỳnh quang</p> <p>- Nồng độ 100 mmol, dạng đông khô.</p> <p>- Trình tự:</p> <p>Probe SARS-CoV-2: FAM-ACA CTA GCC ATC CTT ACT GCG CTT CG-BBQ</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>	Ổng 100 mmol	Ổng	1
16.	Môi realtime RT-PCR xác	<p>1. Mục đích: Sử dụng cho phản ứng realtime RT - PCR để xác định vi rút RSV</p>	Ổng 100 mmol	Ổng	2

STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng mời báo giá
	định vi rút RSV	<p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môi (nucleotide) - Chuỗi oligo nucleotid dài 20-30 nucleotid - Nồng độ 100 nmol, dạng đông khô. - Trình tự: RSV N-For: GGATTCTACCATATATTGA RSV N-Rev: GAAGTKAGGAAATTGAGT <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>			
17.	Đầu dò realtime RT-PCR xác định vi rút RSV	<p>1. Mục đích: Sử dụng phát huỳnh quang trong phản ứng realtime RT-PCR để xác định vi rút RSV</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nucleotide gắn huỳnh quang - Nồng độ 100 nmol, dạng đông khô. - Trình tự: Probe RSV A: HEX-5'- CAAAAGCATCATTAATTATCTTT-BHQ1 Probe RSV B: FAM-5'- CAAAAGCATCATTTGCTGTCATT-BHQ1 <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>	Ổng 100 nmol	Ổng	2
18.	Môi realtime RT-PCR xác định vi rút hMPV	<p>1. Mục đích: Sử dụng cho phản ứng realtime RT-PCR để xác định vi rút hMPV</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môi (nucleotide) - Chuỗi oligo nucleotid dài 20-30 nucleotid - Nồng độ 100 nmol, dạng đông khô. - Trình tự: 	Ổng 100 nmol	Ổng	2

STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng môi bảo giá
		<p>hMPV For: CAA GTG TGA CAT TGC TGA YCT RAA hMPV Rev: ACT GCC GCA CAA CAT TTA GRA A 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>			
19.	Đầu dò realtime RT-PCR xác định vi rút hMPV	<p>1. Mục đích: Sử dụng phát huỳnh quang trong phản ứng realtime RT- PCR để xác định vi rút hMPV 2. Thành phần: - Nucleotide gắn huỳnh quang - Nồng độ 100 nmol, dạng đông khô. - Trình tự: Probe hMPV: FAM-TGG CYG TYA GCT TCA GTC AAT TCA ACA GA-BHQ 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>	Ổng 100 nmol	Ổng	1
20.	Môi realtime RT-PCR xác định vi rút cúm B Victoria	<p>1. Mục đích: Sử dụng cho phản ứng realtime RT- PCR để xác định vi rút cúm B Victoria 2. Thành phần: - Môi (nucleotide) - Chuỗi oligo nucleotid dài 20-30 nucleotid - Nồng độ 100 nmol, dạng đông khô. - Trình tự: B VIC for: GAT CTG GAT GTA GCC TTG GG B VIC Rev: TAA CAG GTC TGA CTT CAT GGA G 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>	Ổng 100 nmol	Ổng	2
21.	Đầu dò realtime RT-	<p>1. Mục đích: Sử dụng phát huỳnh quang trong phản ứng realtime RT- PCR để xác định vi rút cúm B Victoria</p>	Ổng 100 nmol	Ổng	1

STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng mời báo giá
	PCR xác định vi rút cúm B Victoria	<p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nucleotide gắn huỳnh quang - Nồng độ 100 nmol, dạng đông khô. - Trình tự: Probe B VIC: FAM-TAA CAG GTC TGA CTT CAT GGA G-BHQplus®4 <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>			
22.	Mồi realtime RT-PCR xác định vi rút cúm B Yamagata	<p>1. Mục đích: Sử dụng cho phản ứng realtime RT- PCR để xác định vi rút cúm B Yamagata</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mồi (nucleotide) - Chuỗi oligo nucleotid dài 20-30 nucleotid - Nồng độ 100 nmol, dạng đông khô. - Trình tự: B YAM for: GAT CTG GAT GTG GCC TTG GG B YAM rev: AGG TCT GAC YTC GTG RAG TA <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>	Ổng 100 nmol	Ổng	2
23.	Đầu dò realtime RT-PCR xác định vi rút cúm B Yamagata	<p>1. Mục đích: Sử dụng phát huỳnh quang trong phản ứng realtime RT- PCR để xác định vi rút cúm B Yamagata</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nucleotide gắn huỳnh quang - Nồng độ 100 nmol, dạng đông khô. - Trình tự: Probe B YAM: FAM-CAC ACA CAT TGG CCT - BHQplus®4 	Ổng 100 nmol	Ổng	1

STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng môi bảo giá
		3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng			
24.	Môi realtime RT-PCR xác định vi rút Adeno	1. Mục đích: Sử dụng cho phản ứng realtime RT - PCR để xác định vi rút Adeno 2. Thành phần: - Môi (nucleotide) - Chuỗi oligo nucleotid dài 20-30 nucleotid - Nồng độ 100 mmol, dạng đông khô. - Trình tự: Adeno For: GCC CCA GTG GTC TTA CAT GCA CAT C Adeno Rev: GCC ACC GTG GGG TTT CTA AAC TT 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng	Ổng 100 mmol	Ổng	2
25.	Đầu dò realtime RT-PCR xác định vi rút Adeno	1. Mục đích: Sử dụng phát huỳnh quang trong phản ứng realtime RT - PCR để xác định vi rút Adeno 2. Thành phần: - Nucleotide gắn huỳnh quang - Nồng độ 100 mmol, dạng đông khô. - Trình tự: Probe Adeno: FAM-TG CAC CAG ACC CGG GCT CAG GTA CTC CGA-BHQ 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng	Ổng 100 mmol	Ổng	1
26.	Phiến chạy realtime RT-PCR	1. Mục đích: Dùng để thực hiện phản ứng realtime RT-PCR 2. Thành phần: - Thẻ tích sử dụng: 100 uL - Chất liệu: Polypropylene	Hộp 10 phiến	Hộp	7

STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng mời báo giá
		<ul style="list-style-type: none"> - Chứng chỉ: RNase-/DNase-free - Độ dẫn nhiệt tối đa cho chu kỳ nhiệt chính xác 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng 			
27.	Đầu côn có lọc 10ul	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Dùng để hút mẫu, hóa chất trong kỹ thuật xét nghiệm 2. Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> - Thể tích hút: 0.1-10μL, có màng lọc, đã được tiệt trùng - Chất liệu đầu tip: Polypropylene, màu tự nhiên, chống bám dính hoặc tương đương - Chất liệu màng lọc: HDPE (High Density Polyethylen, màu tự nhiên hoặc tương đương - Chứng chỉ: Nonpyrogenic, Human DNA-free, RNase-/DNase-free, không chứa chất gây ức chế PCR - Autoclaving: Tất cả tip, decks có thể hấp được: 121$^{\circ}$ ở áp suất 15 psi trong 15 phút 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng 	Thùng 960 chiếc	Thùng	3
28.	Đầu côn có lọc 20ul	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Dùng để hút mẫu, hóa chất trong kỹ thuật xét nghiệm 2. Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> - Thể tích hút: 1-20μL, có màng lọc - Chất liệu đầu tip: Polypropylene, màu tự nhiên, chống bám dính - Chất liệu màng lọc: HDPE (High Density Polyethylen, màu tự nhiên hoặc tương đương - Chứng chỉ: Nonpyrogenic, Human DNA-free, RNase-/DNase-free, không chứa chất gây ức chế PCR hoặc tương 	Thùng 960 chiếc	Thùng	4

STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng môi báo giá
		<p>đương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Autoclaving: Tắt cả tip, decks có thể hấp được: 121^o ở áp suất 15 psi trong 15 phút 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng 			
29.	Đầu côn có lọc 200ul	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Dùng để hút mẫu, hóa chất trong kỹ thuật xét nghiệm 2. Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> - Thẻ tích hút: 1 - 200 μL - Chất liệu đầu tip: Polypropylene, màu tự nhiên, chống bám dính - Chất liệu màng lọc: HDPE (High Density Polyethylen, màu tự nhiên hoặc tương đương - Chủng chỉ: Nonpyrogenic, Human DNA-free, RNase-/DNase-free, không chứa chất gây ức chế PCR hoặc tương đương - Autoclaving: Tắt cả tip, decks có thể hấp được: 121^o ở áp suất 15 psi trong 15 phút 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng 	Thùng 960 chiếc	Thùng	3
30.	Đầu côn có lọc 1000ul	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích sử dụng: Dùng để hút một lượng hóa chất inh phẩm hoặc mẫu với thể tích nhỏ, độ chính xác cao 2. Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> - Thẻ tích hút: 100 - 1000 μL (thể tích hút tối đa: 1250 μL) - Chất liệu đầu tip: Polypropylene, màu tự nhiên hoặc tương đương - Chất liệu màng lọc: HDPE (High Density Polyethylen), màu tự nhiên hoặc tương đương 	Thùng 960 chiếc	Thùng	4



STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng mời báo giá
		<p>Tiêu chuẩn kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none">- Chứng chỉ: Nonpyrogenic, Human DNA-free, RNase-free /DNase-free, không chứa chất gây ức chế PCR hoặc tương đương- Autoclaving: Tất cả tip, decks có thể hấp được: 121° ở áp suất 15 psi trong 15 phút3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng			

PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số

/VSDTTU-KHQT ngày

tháng

năm 2024)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:.....

BÁO GIÁ KẾ HOẠCH

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc.

Kính gửi: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương

Công ty. <...> có địa chỉ tại <...>. Chúng tôi xin gửi tới Quý Viện bản chào giá các mặt hàng như sau:

Tên hoạt động	STT	Tên hàng hóa	Thông tin mời báo giá				Thông tin báo giá											
			Cấu hình tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (dự kiến)	Đơn vị tính yêu cầu	Số lượng	Tính năng kỹ thuật của hàng hoá chào giá	Quy cách đóng gói chào giá	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Mã hàng (code)	Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng	Mã HS của hàng hoá	Số lượng chào	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
Hoạt động 1:	1																	
	2																	
	...																	
	Tổng cộng 1																	
Hoạt động																	
	...																	

Ghi chú:

- Giá báo trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng theo và toàn bộ các chi phí, lệ phí liên quan đề cung cấp hàng hoá.
- Các điều khoản: Hàng hoá mới 100%. Thời gian giao hàng..... phương thức thanh toán....
- Hiệu lực của báo giá: trong vòng ... ngày kể từ ngày ký (ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày)
- Chúng tôi cam kết không trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể, hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của người có thẩm quyền. Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Giá trị của hàng hóa là phù hợp, không vi phạm pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá. Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.